

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chính;

Ông Nguyễn Thế Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Đ, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú hiện nay: Tổ 3, phường Tr, Th, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Hiến, sinh năm 1935 và bà Phan Thị Ân, sinh năm 1942 (đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Chị Nguyễn Thị Nhật, sinh năm 1970; có 02, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 đến nay.

Bị hại: Ông Phan Xuân T2, sinh năm 1958 và bà Lê Thị N2, sinh năm 1958. Điều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Bị cáo và ông T2 có mặt; bà N2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn Đ có mối quan hệ họ hàng với ông Phan Xuân T2. Do phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất là mảnh vườn tại thôn Đ, xã N, huyện N nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Đầu tháng 4/2023, ông T2 đưa một số cây sanh của mình về trồng tại mảnh vườn trên.

Chiều ngày 18/4/2023, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển số 18A-059.10 từ Th về nhà ở tại thôn Đ, xã N để làm vườn. Đến khoảng 22 giờ 15 phút, cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đi lên Th. Khi đi qua mảnh vườn thuộc thôn Đ, xã N, Đ quan sát thấy các cây sanh của ông T2 trồng trên mảnh đất có tranh chấp nên bức xúc, nảy sinh ý định chặt phá cây sanh của ông T2. Đ dừng xe ô tô ở khu vực trước cổng mảnh vườn rồi lấy 01 con dao, dạng dao mèo, có sẵn trong xe ô tô (Đ mang về làm vườn) rồi dùng dao chặt, phá 03 bông tay dưới cùng của 01 cây sanh lá Nam Điền đang trực trồng ở vị trí đầu mảnh vườn, tiếp giáp với đường xóm. Lúc này, ông T2 phát hiện việc Đ đang chặt, phá cây sanh của mình qua camera an N2 gia đình nên đã gọi Đ thông báo cho các con là anh Phan Xuân T và anh Phan Xuân T3. Sau đó, ông T2 cùng vợ là bà Lê Thị N2 đi ra khu vực Đ đang chặt, phá cây của gia đình. Khi đến nơi, giữa ông T2 và Đ có to T2g, chửi, thách thức nhau. Đ tiếp tục dùng dao chặt đứt rồi tán dưới cùng của cây sanh tại vị trí cành tiếp giáp với thân chính, rồi chặt liên tiếp nhiều lần làm đứt 1/3 cành vị trí sát thân chính của tán thứ 2, thứ 3 từ dưới lên của cây.

Hậu quả: 01 cây sanh lá Nam Điền đang trực liên chi 11 bông, chiều cao 2,9m, chu vi gốc cây 1,23 mét của ông Phan Xuân T2 bị chặt phá 03 tay bông:

- Bông tay thứ nhất (bông tay số 1) tính từ gốc lên có chu vi cành 37 cm, đường kính bông tay 1,3 mét bị chặt đứt chỉ còn dính vỏ cây nối với thân cây.

- Bông tay thứ hai (bông tay số 2) tính từ gốc lên có chu vi cành 32 cm, đường kính bông tay 1,3 mét bị chặt nhiều vết đứt 1/3 cành.

- Bông tay thứ ba (bông tay số 3) tính từ gốc lên có chu vi cành 32 cm, đường kính bông tay 1,3 mét bị chặt nhiều vết đứt 1/3 cành.

Sau đó, anh Phan Xuân T và anh Phan Xuân T3 (2 con trai của ông T2) cũng có mặt tại nơi xảy ra sự việc. Giữa bị cáo với anh T3 và anh T có to T2g, chửi, thách thức nhau, nhưng không xảy ra xô xát, thương tích gì. Anh T đã gọi Đ trình báo vụ việc đến Công an xã N, huyện N.

Vật chứng thu giữ do bị cáo giao nộp: 01 con dao, dạng dao mèo, chuôi gỗ tối màu, dài 18cm, hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 28cm, bản rộng nhất 5cm; 01 vỏ bao dao bằng gỗ tối màu, có chiều dài 35cm, bản rộng nhất 6,2cm, dày 2cm.

Đối với cây sanh bị hư hỏng, ngày 19/4/2023, Công an xã N đã T2 hành lập biên bản ghi nhận tình trạng hư hỏng, tạm giao lại cho gia đình ông T2 quản lý trong thời gian giải quyết vụ việc.

Ngày 19/4/2023, ông Phan Xuân T2 có đơn trình báo gửi Công an xã N, đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Công an xã N đã chuyển hồ sơ vụ việc, cùng các đồ vật, tài liệu có liên

quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện N kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 cây sanh lá Nam Điền, dáng trực liên chi 11 bông, chiều cao 2,9 mét, chu vi gốc cây 1,23 mét có giá trên thị trường là 12.500.000 đồng.

Ngày 19/4/2023, anh Phan Xuân T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 02 đoạn video clip ghi lại sự việc diễn ra vào ngày 18/4/2023:

- 01 đoạn video clip có độ dài 49 giây, dung lượng 2,39MB, lưu trong đĩa DVD, ký hiệu A1, được sao trích từ camera an N2 nhà ông T2.

- 01 đoạn video clip có độ dài 4 phút 58 giây, dung lượng 37,2MB, lưu trong đĩa DVD, ký hiệu A2, được sao trích từ Đ thoại di động cá nhân của T.

Tại bản Kết luận giám định số: 741/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghep, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển số 18A-059.10 là xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Linh Nam Định. Đ là nhân viên lái xe taxi của Công ty, được Công ty giao quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Phan Xuân T2 và bị cáo đã thống nhất thoả thuận, ông T2 giữ lại cây sanh bị hư hỏng, bị cáo phải bồi thường thiệt hại của cây sanh là 20.000.000 đồng cho ông T2. Ông T2 đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng, nhận lại cây và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin lỗi gia đình bị hại.

Bị hại ông Phan Xuân T2 trình bày: Giữa ông và bị cáo có mối quan hệ là họ hàng, gia đình ông đã nhận lại cây và 20 triệu đồng bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- *Về phần dân sự:*

Bị hại: Ông Phan Xuân T2 đã nhận lại tài sản (cây) và 20 triệu đồng bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét;

- *Xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dạng dao mèo, chuôi gỗ tối màu, dài 18cm, hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 28cm, bản rộng nhất 5cm; 01 vỏ bao dao bằng gỗ tối màu, có chiều dài 35cm, bản rộng nhất 6,2cm, dày 2cm.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo và bị hại không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm, lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản số: 12/KLĐG ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên Tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại vườn nhà ông Phan Xuân T2, ở thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo có hành vi chặt, phá, làm hư hỏng 01 cây sanh lá Nam Điền liên chi 11 bông của ông Phan Xuân T2 với giá trị thiệt hại 12.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản

của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do có mâu thuẫn từ trước bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại và xin lỗi bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội. Vì vậy, không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường 20 triệu đồng và nhận lại cây, ngoài ra không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao, dạng dao mèo, chuôi gỗ tối màu, dài 18cm, hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 28cm, bản rộng nhất 5cm; 01 vỏ bao dao bằng gỗ tối màu, có chiều dài 35cm, bản rộng nhất 6,2cm, dày 2cm là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tr, Th, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, dạng dao mèo, chuôi gỗ tối màu, dài 18cm, hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 28cm, bản rộng nhất 5cm; 01 vỏ bao dao bằng gỗ tối màu, có chiều dài 35cm, bản rộng nhất 6,2cm, dày 2cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023 giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND phường Tr;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Chính

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh